

HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ THU HÚT DÒNG VỐN XANH QUỐC TẾ VÀO VIỆT NAM: GÓC NHÌN TỪ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI, RỦI RO TỶ GIÁ VÀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ

ĐỒNG NỮ HOÀNG HƯƠNG^{1,*} - NGUYỄN THỊ BÍCH MAI^{2,}**

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Giảng viên Khoa Luật Thương Mại - Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Lecturer, Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: *dnhhcmulaw@gmail.com

**ntbmai@hcmulaw.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/5/2026

Ngày sửa bài: 8/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 19/6/2026

Tóm tắt:

Bài báo phân tích các rào cản pháp lý cấu trúc đối với dòng vốn ESG vào Việt Nam trong thực hiện hóa cam kết Net Zero 2050. Dưới lăng kính của Thuyết tiến trình pháp lý xuyên quốc gia và Lý thuyết xung đột pháp luật, nghiên cứu chỉ ra 3 điểm nghẽn cốt lõi: (i) Rủi ro thanh khoản từ cơ chế quản lý ngoại hối và tài khoản vốn khép kín; (ii) Tổn thương cấu trúc tài chính do lệch pha tiền tệ giữa doanh thu nội tệ và nghĩa vụ nợ ngoại tệ trong bối cảnh thiếu công cụ phát sinh dài hạn; (iii) Vùng xám pháp lý trong thỏa thuận chọn luật áp dụng và rào cản tài phán trọng tài. Trên cơ sở phân tích pháp luật mới nhất về Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh (VIFC-HCMC), bài báo đề xuất tối ưu hóa quyền luân chuyển vốn, phòng ngừa rủi ro tỷ giá, và thiết lập vùng an toàn tư pháp thông qua việc áp dụng hệ thống Thông luật và Trọng tài quốc tế độc lập.

Từ khóa: trái phiếu xanh quốc tế, quản lý ngoại hối, rủi ro tỷ giá, tư pháp quốc tế, VIFC-HCMC, Thông luật.

Enhancing the legal framework for attracting international green capital to Vietnam:

Perspectives from foreign exchange management, currency risk, and private international law

Abstract:

This study analyzes the structural regulatory barriers to international ESG capital inflows into Vietnam amid its Net Zero 2050 transition. Under the dual lenses of Transnational Legal Process (TLP) and Conflict of Laws theories, the research identifies three systemic bottlenecks: (i) liquidity risks arising from stringent foreign exchange management and closed capital account mandates; (ii) financial structural vulnerabilities caused by currency mismatch between local-currency revenues and foreign-currency debt liabilities, compounded by a lack of long-term derivatives; (iii) legal grey areas regarding governing law selections and jurisdictional barriers to international arbitration. Drawing on the latest legal framework governing the Vietnam International Financial in Ho Chi Minh City (VIFC-HCMC), the study proposes measures to optimize capital mobility, hedge long-term foreign exchange risks, and secure a safe legal environment through the strategic adoption of Common Law principles and independent international arbitration.

Keywords: International green bonds, Foreign exchange control, Currency risk, Private international law, VIFC-HCMC, Common Law.

1. Đặt vấn đề

Hội nhập tài chính quốc tế phục vụ tăng trưởng bền vững đã trở thành tiến trình pháp lý mang tính bắt buộc cấu trúc. Đối với Việt Nam, mục tiêu Net Zero vào năm 2050 đòi hỏi nguồn lực tài chính vượt xa khả năng đáp ứng của ngân sách và tín dụng trong nước, khiến thị trường trái phiếu xanh và tín dụng ESG toàn cầu trở thành kênh dẫn vốn tối ưu để lấp đầy khoảng trống này.

Tuy nhiên, tỷ lệ hấp thụ vốn ngoại Việt Nam qua công cụ nợ công chúng vẫn ở mức cực kỳ thấp. Các đợt phát hành thành công ra thị trường quốc tế vô cùng khan hiếm (như BIM Land huy động 200 triệu USD tại Singapore). Để thay thế thị trường trái phiếu đại chúng nội địa, một số doanh nghiệp lớn đã phải chuyển hướng sang các khoản vay tín dụng xanh hợp vốn xuyên biên giới (như VinFast vay 100 triệu USD từ MUFG Bank). Dẫu vậy, các giao dịch này phải gánh chịu chi phí vốn cao, điều kiện vay nước ngoài khắt khe và thủ tục hành chính ngoại hối phức tạp.

Sự ngập ngừng của các quỹ đầu tư ESG quốc tế vào Việt Nam xuất phát từ 3 câu hỏi: (1) Liệu dòng vốn đầu tư và lợi nhuận có được tự do luân chuyển xuyên biên giới mà không bị giam lỏng bởi rào cản hành chính? (2) Doanh nghiệp nội địa có công cụ phái sinh để phòng vệ rủi ro tỷ giá nhằm bảo đảm khả năng trả nợ bằng ngoại tệ hay không? (3) Khi tranh chấp xảy ra, quyền thỏa thuận chọn luật áp dụng và phán quyết trọng tài quốc tế có được tôn trọng tuyệt đối, độc lập với hệ thống tòa án nội địa?

Bài báo này giải quyết 3 câu hỏi trên và kiến nghị các giải pháp kiến tạo một hành lang pháp lý an toàn và linh hoạt luân chuyển vốn cho tài chính xanh toàn cầu tại Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Thuyết tiến trình pháp lý xuyên quốc gia (Transnational Legal Process - TLP)

Thuyết TLP (Harold Koh, 1996) lý giải cách thức các chuẩn mực dòng vốn quốc tế tương tác với luật thực định của quốc gia tiếp nhận. Theo TLP, hội nhập tài chính đòi hỏi quốc gia tiếp nhận phải nội địa hóa các nguyên tắc vận hành tự do, linh hoạt của thị trường tài chính toàn cầu vào hệ thống luật pháp nội địa. Rào cản lớn nhất tại Việt Nam hiện nay là sự mâu thuẫn cấu trúc: nỗ lực thu hút dòng tiền ngoại nhưng lại duy trì một hệ thống luật quản lý ngoại hối và tố tụng tư pháp mang tính chất bảo hộ, hành chính hóa và tiền kiểm khắt khe - triệt tiêu động lực của dòng vốn ESG.

2.2. Lý thuyết Quản trị rủi ro xuyên biên giới (Cross-border Risk Management) và Xung đột pháp luật (Conflict of Laws)

Kết hợp giữa Lý thuyết Quản trị rủi ro xuyên biên giới (Philip R. Wood, 2007) và Lý thuyết Xung đột pháp luật (Albert Venn Dicey, 1896; Friedrich Carl von Savigny, 1849), chỉ ra dòng vốn quốc tế vận hành dựa trên nguyên tắc tự do thỏa thuận hợp đồng và tính dự đoán được của hệ thống tài phán. Lý thuyết chỉ ra 3 trọng tâm rủi ro:

Rủi ro bất thanh khoản: Kiểm soát tài khoản vốn nội gây trở ngại trong việc hồi hương vốn và lợi nhuận.

Rủi ro lệch pha tiền tệ: Phát sinh khi đồng tiền tạo ra doanh thu (nội tệ) mất giá so với đồng tiền thực hiện nghĩa vụ nợ (ngoại tệ), ăn mòn toàn bộ biên lợi nhuận do thiếu hụt thị trường phái sinh dài hạn.

Xung đột pháp luật: Rủi ro tư pháp xảy ra khi tòa án nội địa sử dụng các rào cản định tính (như điều khoản bảo lưu trật tự công cộng, an ninh quốc gia) để vô hiệu hóa thỏa thuận hệ thống chọn Thông luật-tiêu chuẩn mặc định để chuẩn hoá rủi ro quốc tế, hoặc từ chối công nhận phán quyết của Trọng tài quốc tế.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp định tính, kết hợp phân tích luật thực định. Tác giả rà soát hệ thống văn bản pháp luật ngoại hối, chứng khoán (Luật Chứng khoán 2019, Thông tư số 06/2019/TT-NHNN, Thông tư số 08/2023/TT-NHNN) và đối chiếu với khung pháp lý mới nhất thông qua Luật Tòa án chuyên biệt và các quy định về Trung tâm Tài chính Quốc tế (Nghị quyết số 222/2025/QH15, Nghị định số 324/2025/NĐ-CP, Nghị định số 328/2025/NĐ-CP).

3. Phân tích thực định và các điểm nghẽn pháp lý cấu trúc

3.1. Rào cản kiểm soát ngoại hối và rủi ro thanh khoản đối với dòng vốn ESG

Cơ chế quản lý ngoại hối của Việt Nam tạo ra ba rào cản chính đối với các quỹ ESG quốc tế:

Thứ nhất, sự bất cập của cơ chế tài khoản chuyên dụng chuyên biệt

Pháp luật quản lý ngoại hối buộc mọi dòng vốn đầu tư nước ngoài phải phân định cứng nhắc giữa hai loại tài khoản:

Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (DICA): Bắt buộc mở bằng ngoại tệ hoặc VNĐ tại một ngân hàng được phép, cố định dòng vốn vào một pháp nhân cụ thể (Điều 5 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN).

Tài khoản đầu tư gián tiếp (IICA): thực hiện duy nhất qua 01 tài khoản IIC bằng VNĐ, số dư không được chuyển sang tiền gửi có kỳ hạn hoặc tiết kiệm (Thông tư số 03/2025/TT-NHNN).

Danh mục ESG toàn cầu thường tích hợp đa dạng (hybrid) - kết hợp giữa tài trợ vốn nợ, mua cổ phần chưa niêm yết, và mua chứng khoán xanh trên sàn. Việc phân tách cứng nhắc hai loại tài khoản, cấm mở tài khoản chung và hạn chế chuyển dịch số dư giữa các tài khoản cũ - mới khi thay đổi công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện 01 lần duy nhất (Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN) triệt tiêu khả năng điều phối vốn linh hoạt của quỹ.

Thứ hai, cơ chế kiểm soát khép kín toàn bộ vòng đời dòng vốn và gánh nặng chứng minh nguồn tiền

Toàn bộ vòng đời dòng vốn trong tài khoản chuyên dụng bị kiểm soát nghiêm ngặt. Đối với tài khoản DICA: Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN liệt kê giới hạn các danh mục được phép thu và chi. Dòng tiền không được phép hạch toán tự do phạm vi của Thông tư này. Đối với tài khoản IICA: Điều 6 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN thiết lập một cơ chế kiểm soát tương đương, yêu cầu các lệnh chuyển tiền phải ghi rõ mục đích cụ thể. Đồng thời, các tài liệu tiếng nước ngoài trong hồ sơ mở hoặc sử dụng tài khoản phải được công chứng, chứng thực trong vòng 12 tháng tính đến ngày nộp theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN.

Đối với phát hành Trái phiếu quốc tế, theo Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN, doanh nghiệp phải làm thủ tục đăng ký khoản phát hành với NHNN để được phê duyệt hạn mức nằm trong trần nợ thương mại quốc gia hàng năm, kèm hồ sơ gồm phương án phát hành, văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cuối 03 tháng gần nhất.

Bản chất của việc quản lý này là việc Nhà nước đã dịch chuyển nghĩa vụ giám sát hành chính sang cho các Tổ chức tín dụng (TCTD) được phép. Điều 11 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN và Điều 7 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN quy định các ngân hàng thương mại phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ, hợp lệ của chứng từ thực tế. Nhằm phòng ngừa rủi ro tư pháp, các ngân hàng thường áp dụng cơ chế tiền kiểm nghiêm ngặt, yêu cầu các quỹ đầu tư cung cấp một hệ thống chứng từ kế toán, chứng nhận thuế, tạo ra độ trễ lớn đối với dòng vốn.

Thứ ba, hệ quả đối với các định chế tài chính xanh toàn cầu

Các quỹ ESG vận hành theo chỉ số bền vững quốc tế (MSCI ESG Indexes, DJSI), đòi hỏi tái cơ cấu danh mục rất nhanh, đôi khi tự động qua thuật toán khi thị trường có biến động. Quy trình phê duyệt thủ công, kiểm duyệt chứng từ từng bước của các ngân hàng thương mại Việt Nam (Điều 11 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN và Điều 7 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN) đã kéo dài thời gian giao dịch thực tế từ vài phút (chuẩn quốc tế) thành nhiều ngày, dẫn đến hai hệ lụy:

Một là, hạn chế khả năng tháo vốn nhanh: quỹ ESG không thể thanh lý tài sản và chuyển đổi ngoại tệ kịp thời do quy trình kiểm duyệt chứng từ phức tạp (Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN hoặc Điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN).

Hai là, gia tăng chi phí cơ hội và rủi ro tỷ giá: khoảng trễ thời gian xử lý thủ tục hành chính khiến nhà

đầu tư mất cơ hội tối ưu và đối mặt với biến động tỷ giá. Ngay cả đối với nguồn vốn ngoại tệ đặc thù phục vụ cộng đồng và tài chính vi mô của các tổ chức phi chính phủ (NGO) - một dạng sơ khai của dòng vốn ESG - Thông tư số 34/2019/TT-NHNN cũng thiết lập cơ chế kiểm soát tương tự. Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 34/2019/TT-NHNN, các tổ chức chỉ được tiếp nhận ngoại tệ dưới hình thức viện trợ không hoàn lại và phải xuất trình tài liệu chứng minh nguồn tiền cực kỳ chi tiết cho ngân hàng thương mại trước khi được hoán đổi sang VND.

3.2. Tổn thương cấu trúc tài chính và rủi ro lệch pha tiền tệ

Thứ nhất, nghịch lý dòng tiền và áp lực nợ gốc: Các dự án hạ tầng xanh (năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời) có chi phí đầu tư lớn bằng ngoại tệ từ các đợt phát hành trái phiếu quốc tế hoặc vay hợp vốn. Tuy nhiên, doanh thu để hoàn nợ trong suốt vòng đời dự án (10-20 năm) lại được EVN thanh toán bằng Đồng Việt Nam (VND). Thực tiễn cho thấy, khi VNĐ mất giá so với USD, nghĩa vụ nợ bằng ngoại tệ trực tiếp làm suy giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thứ hai, giới hạn quy định vay nước ngoài khắt khe: Theo Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 08/2023/TT-NHNN giới hạn vay trung, dài hạn nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh theo tổng vốn đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh đã được phê duyệt. Việc tuân thủ thời hạn vay này, kết hợp với áp lực tỷ giá, đẩy doanh nghiệp vào tình thế mất an toàn tài chính. Điển hình là VinFast vay 100 triệu USD từ MUFG Bank (Nhật Bản). Nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và lãi vay tính theo USD, trong khi doanh thu nội địa của doanh nghiệp (hàng chục nghìn tỷ đồng theo báo cáo tài chính nửa đầu năm 2025) hoàn toàn bằng VND - đặt doanh nghiệp tiếp nhận vốn xanh vào trạng thái rủi ro cao trước biến động tỷ giá.

Thứ ba, thiếu hụt công cụ phái sinh dài hạn: Dù Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 có quy định nền tảng về chứng khoán phái sinh (Hợp đồng quyền chọn, Hợp đồng tương lai, Hợp đồng kỳ hạn), Việt Nam vẫn thiếu khung pháp lý cho Hợp đồng tương lai điện và Hợp đồng chênh lệch (CfD). Doanh nghiệp phải dùng công cụ hoán đổi thương mại chi phí cao, làm giảm hiệu quả các ưu đãi tín dụng xanh.

3.3. Xung đột pháp luật và rủi ro tư pháp xuyên biên giới

Các định chế tài chính quốc tế thường không chấp nhận đặt cấu trúc khoản đầu tư lớn dưới sự chi phối hoàn toàn của pháp luật và tòa án nội địa của quốc gia tiếp nhận vốn.

Thứ nhất, rủi ro vô hiệu hóa thỏa thuận chọn luật nước ngoài: Nhà đầu tư ưu tiên lựa chọn hệ thống Thông luật (Luật Anh) trong các hợp đồng phát hành trái phiếu quốc tế. Tuy nhiên, Điều 670 Bộ luật Dân sự 2015 của Việt Nam quy định việc áp dụng luật nước ngoài sẽ bị từ chối nếu "hậu quả của việc áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam". Việc thiếu các tiêu chí định lượng cho khái niệm "nguyên tắc cơ bản" tạo ra một vùng xám pháp lý lớn, cho phép Tòa án nội địa diễn giải rộng để phủ quyết Luật Anh, triệt tiêu cơ chế bảo vệ cốt lõi của nhà đầu tư.

Thứ hai, rào cản từ chối công nhận phán quyết Trọng tài quốc tế: Khi xảy ra tranh chấp, nhà đầu tư ưu tiên khởi kiện tại các trung tâm Trọng tài quốc tế uy tín. Dẫu vậy, việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam phải qua thủ tục xét duyệt tại Tòa án nội địa. Rủi ro phán quyết bị tòa án tuyên vì lý do hình thức, thủ tục tố tụng nội địa làm suy giảm hiệu lực thực tế của cơ chế tài phán quốc tế, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý chấp nhận rủi ro của các quỹ ESG.

4. Đề xuất giải pháp hoàn thiện lập pháp và kiến tạo hành lang tài chính

Hệ thống pháp luật Việt Nam cần chuyển đổi từ tư duy quản lý, tiền kiểm sang tư duy kiến tạo, quản trị rủi ro qua 3 nhóm giải pháp cụ thể:

4.1. Cải cách quản lý ngoại hối, nới lỏng và thiết lập luồng xanh hành chính

Thứ nhất, sửa đổi Thông tư số 06/2019/TT-NHNN và Thông tư số 03/2025/TT-NHNN: NHNN cần ban hành quy định thiết lập cơ chế "Luồng xanh ngoại hối" (Green Channel) riêng cho các tài khoản vốn (DICA/IICA) định danh phục vụ dự án ESG - chuyển sang hậu kiểm thay vì tiền kiểm chứng từ thủ công

tại ngân hàng thương mại, cho phép quỹ ESG tự do thực hiện lệnh chuyển đổi ngoại tệ, rút vốn gốc và chuyển lợi nhuận trong thời hạn nhất định trên cam kết điện tử, loại bỏ rủi ro bất thanh khoản.

Thứ hai, tối ưu hóa cấu trúc huy động: Bộ Tài chính phối hợp với NHNN hướng dẫn phát hành các sản phẩm Trái phiếu Dự án Xanh (Green Project Bond) hoặc Trái phiếu Doanh thu Xanh (Green Revenue Bond). Cấu trúc này giúp ngân hàng dễ dàng giám sát hậu kiểm mà không làm ảnh hưởng đến tốc độ luân chuyển dòng tiền chung của doanh nghiệp.

4.2. Kiến tạo công cụ phái sinh bảo vệ rủi ro tỷ giá dài hạn

Thứ nhất, mở rộng biên độ tại Thông tư số 08/2023/TT-NHNN: khuyến khích các NHTM thiết kế sản phẩm phái sinh tỷ giá kỳ hạn siêu dài (10 - 20 năm) chuyên biệt cho dòng vốn FDI và FII xanh.

Thứ hai, luật hóa Hợp đồng Chênh lệch (CfD) và Hợp đồng tương lai điện: Trên nền tảng của Điều 4 Luật Chứng khoán 2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Công Thương ban hành Nghị định quy định thị trường giao dịch Hợp đồng tương lai điện và cơ chế CfD gắn với chính sách Mua bán điện trực tiếp (DPPA). Khi dự án chốt được giá bán điện ổn định quy đổi USD qua CfD, doanh nghiệp sở hữu công cụ phòng vệ tỷ giá hiệu quả, bảo đảm dòng tiền trả nợ ngoại tệ.

4.3. Kiến tạo vùng an toàn tư pháp tại VIFC-HCMC

Do cải cách pháp luật diện rộng đòi hỏi lộ trình dài hạn, giải pháp tối ưu là triển khai cơ chế thử nghiệm thể chế (Regulatory Sandbox) tại Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM.

Thứ nhất, áp dụng Thông luật (Common Law): Căn cứ Nghị định số 324/2025/NĐ-CP định vị VIFC-HCMC là vùng tự do tài chính. Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao cần ban hành Nghị quyết thu hẹp tối đa khái niệm "trật tự công cộng" tại Điều 670 BLDS, minh thị rằng: đối với các giao dịch vốn xanh của định chế tài chính thành viên VIFC-HCMC, quyền chọn Thông luật có hiệu lực bắt buộc và không bị vô hiệu hóa bởi tòa án nội địa.

Thứ hai, thiết lập Tòa án chuyên biệt và cơ chế khước từ quyền hủy phán quyết trọng tài: Căn cứ Nghị định số 328/2025/NĐ-CP và Luật Tòa án chuyên biệt số 150/2025/QH15, cần xây dựng một hệ sinh thái tài phán độc lập tại VIFC. Trong đó, Luật Trọng tài thương mại (áp dụng tại VIFC) cần được sửa đổi để công nhận thỏa thuận "Các bên có quyền tự nguyện khước từ hoặc từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án nội địa xem xét hủy phán quyết trọng tài". Việc bảo vệ giá trị chung thẩm của phán quyết tài phán xuyên biên giới là điều kiện cốt lõi để thu hút các quỹ ESG toàn cầu.

5. Kết luận

Hiện thực hóa cam kết Net Zero 2050 của Việt Nam phụ thuộc vào khả năng thu hút dòng vốn tài chính xanh quốc tế. Nguyên nhân thị trường nợ xanh chưa phát triển tương xứng không nằm ở chất lượng dự án, mà ở rào cản cấu trúc tài chính và tư pháp quốc tế. Do đó, Việt Nam cần một tư duy lập pháp mang tính kiến tạo thị trường, chuyển đổi sang mô hình tự do hóa dòng vốn có quản trị. Ba giải pháp đột phá - thiết lập luồng xanh ngoại hối linh hoạt, kiến tạo thị trường phái sinh năng lượng và việc xây dựng một hệ sinh thái tư pháp độc lập, tôn trọng Thông luật và Trọng tài quốc tế tại VIFC-HCMC chính là những nền tảng để định vị Việt Nam thành trung tâm thu hút các nguồn vốn đầu tư ESG toàn cầu trong kỷ nguyên tới■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. (2025). Nghị định số 324/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 quy định về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Tài chính Quốc tế.

Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. (2025). Nghị định số 328/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 quy định về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Trọng tài Quốc tế.

- Đặng Xuân Đạt. (2026). Quản trị rủi ro tại Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại TP.Hồ Chí Minh (VIFC-HCMC) (Khóa luận tốt nghiệp). Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2019). Thông tư số 06/2019/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2022). Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2022). Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2023). Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 29/4/2023 quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2025). Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 19/4/2025 quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.
- Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự năm 2015 (Số 91/2015/QH13) ngày 24/11/2025.
- Quốc hội (2019). Luật Chứng khoán năm 2019 (Số 54/2019/QH14) ban hành ngày 26/11/2019.
- Quốc hội (2025). Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025.
- Collins, L., Harris, J., & McLachlan, C. (Eds.). (2022). Dicey, Morris & Collins on the Conflict of Laws (16th ed.). Sweet & Maxwell.
- Dicey, A. V. (1896). A Digest of the Law of England with Reference to the Conflict of Laws. Stevens and Sons.
- Eun, C. S., & Resnick, B. G. (2021). International Financial Management (9th ed.). McGraw-Hill.
- International Monetary Fund. (2022). Review of the institutional view on the liberalization and management of capital flows (IMF Policy Paper), link <https://www.imf.org/en/publications/policy-papers/issues/2022/03/29/review-of-the-institutional-view-on-the-liberalization-and-management-of-capital-flows-515883>.
- Koh, H. H. (1996). Transnational legal process. Nebraska Law Review, 75, 181–207.
- The Saigon Times. (2021, April 18). BIM Land raises US\$200 million via debut issuance of Singapore-listed bonds, link <https://english.thesaigontimes.vn/bim-land-raises-us200-million-via-debut-issuance-of-singapore-listed-bonds/>.
- Williamson, O. E. (1996). The Mechanisms of Governance. Oxford University Press.
- Wood, P. R. (2007). Law and Practice of International Finance (University ed.). Sweet & Maxwell.